

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No.: **549**/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Ha Noi, 30 November 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT  
AFTER EXCHANGE TRADING**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: **29/11/2018**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities symbol</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
<b>I</b>	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.800	4,2%
2	BMP	50	0,2%
3	BVH	100	0,8%
4	CII	280	0,6%
5	CTD	60	0,8%
6	CTG	570	1,0%
7	DHG	50	0,3%
8	DPM	240	0,4%
9	DXG	400	0,8%
10	EIB	1.420	1,5%
11	FLC	870	0,4%
12	FPT	710	2,4%
13	GAS	150	1,1%
14	GMD	390	0,9%
15	HBC	220	0,3%
16	HCM	80	0,3%
17	HDB	1.060	2,6%



*Handwritten signature*

18	HPG	1.960	5,5%
19	HSG	380	0,2%
20	KBC	540	0,6%
21	KDC	190	0,4%
22	MBB	1.830	3,0%
23	MSN	800	5,2%
24	MWG	420	2,8%
25	NKG	140	0,1%
26	NLG	190	0,4%
27	NVL	490	2,7%
28	PDR	160	0,3%
29	PLX	180	0,8%
30	PNJ	210	1,6%
31	PVD	290	0,4%
32	PVS	300	0,5%
33	REE	260	0,7%
34	ROS	210	0,6%
35	SAB	140	2,8%
36	SBT	450	0,8%
37	SHB	1.500	0,9%
38	SSI	460	1,0%
39	STB	2.640	2,6%
40	VCB	550	2,4%
41	VCG	200	0,3%
42	VCI	170	0,7%
43	VCS	100	0,6%
44	VGC	300	0,4%
45	VHM	1.290	8,1%
46	VIC	1.370	11,1%
47	VJC	410	4,2%
48	VNM	1.020	10,4%
49	VPB	2.850	4,8%
50	VRE	1.610	4,0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>6.218.552 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*
  - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.247.109.400 VND
  - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.253.327.952 VND
  - + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 6.218.552 VND
  - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
  - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	97.300	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.200	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	55.100	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	29.400	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	22.750	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	42.800	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MBB	20.850	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MWG	84.600	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



9	NLG	28.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	PNJ	95.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	REE	32.350	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	VCG	18.600	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	21.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (29/11/2018)	Kỳ trước/Last Period (28/11/2018)	Chênh lệch/ Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	12.600	12.500	100
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>121.572.811.363</i>	<i>120.797.693.868</i>	<i>775.117.495</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.253.327.952</i>	<i>1.245.337.050</i>	<i>7.990.902</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>12.533,27</i>	<i>12.453,37</i>	<i>79,90</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1.416,09	1.421,14	-5,05

